

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: 4 Tuần (Từ ngày 30/09 – 25/10/2024)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

ST T	MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa ra phía trước - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang 2 bên - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên	* Chơi - tập có chủ định (Thể dục sáng, bài tập phát triển chung) - Đi trong đường hẹp - Bật tại chỗ - Tung - bắt bóng cùng cô - Trườn tới đích - Tập các động tác thể dục kết hợp theo nhạc. - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Cơ tay và bả vai: + Đưa ra phía trước - Lườn: + Nghiêng người sang 2 bên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên	
2	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp, bật tại chỗ	- Đi trong đường hẹp - Bật tại chỗ	* Chơi - tập có chủ định: - Đi trong đường hẹp - Bật tại chỗ * Hoạt động chơi: Trò chơi: Trời nắng trời mưa, bắt bướm, Lộn cầu vòng	
3	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô khoảng cách 1m.	- Tung - bắt bóng cùng cô	* Chơi - tập có chủ định: - Tung - bắt bóng cùng cô * Hoạt động chơi: - Trò chơi mới: Bong bóng xà phòng	

4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi: Trườn tới đích	- Trườn tới đích	* Chơi – tập có chủ định: - Trườn tới đích	
6	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, Rót, nhào, khấy, đào, vò xé - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây - Tập cầm bút tô, vẽ	* Chơi – tập có chủ định: - Xâu vòng màu đỏ - Di màu đồ dùng của bé. * Hoạt động chơi + Góc chơi hoạt động với đồ vật: Chơi với đất nặn, xâu vòng màu đỏ.. .. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Thực hành tự cài cởi cúc áo, buộc dây giày....	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân: - Giờ ăn: Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống.	
9	Trẻ thực hiện được ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa. - Chuẩn bị chỗ ngủ	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân - Giờ ngủ: Tập cho trẻ thói quen ngủ 1 giấc trưa - Cô chuẩn bị chỗ ngủ cho trẻ	
10	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân: - Tập cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
12	Trẻ biết đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc	- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị ẩm	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ về cách cài cởi cúc	

	quần áo ấm khi trời lạnh	ướt.	áo, khi quần áo ấm ướt thì làm thế nào? * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Thực hành tự mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị ẩm ướt....	
13	Trẻ biết tránh một số vận dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần.	* Hoạt động chơi - Trong giờ chơi tự do: Cô trò chuyện cùng trẻ về một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng nước) - Chơi trong hoạt động góc + Góc chơi thao tác vai : Cô giáo, mẹ con, bé em, bán hàng...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15	Trẻ có luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác.	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, quen thuộc. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	* Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết một số đồ dùng của bé (Cái bàn, cái ghế) - Nhận biết đồ dùng của bé (Cái mũ, đôi dép) - Nhận biết một số đồ chơi của bé(xúc xô, trống) - NB: Đồ chơi xe ô tô bé thích.	
16	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ	- Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi - Tên, đặc điểm nổi	* Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết một số đồ dùng của bé (Cái bàn, cái ghế) - Nhận biết đồ dùng	

	dùng, đồ chơi quen thuộc.	bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.	của bé (Cái mũ, đôi dép) - Nhận biết một số đồ chơi của bé(xác xô, trống) - NB: Đồ chơi xe ô tô bé thích. * Hoạt động chơi; + Góc chơi thao tác vai : Cô giáo, mẹ con, bé em, bán hàng... + Góc chơi hoạt động với đồ vật: Chơi với đất nặn, ô tô, đồ chơi, hạt hạt, xâu vòng.....	
19	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	* Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết một số đồ dùng của bé (Cái bàn, cái ghế) - Nhận biết đồ dùng của bé (Cái mũ, đôi dép) - Nhận biết một số đồ chơi của bé(xác xô, trống) - NB: Đồ chơi xe ô tô bé thích.	
20	Trẻ có thể chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ	* Chơi – tập có chủ định: - HĐVDV: Xâu vòng màu đỏ * Hoạt động chơi + Góc chơi hoạt động với đồ vật: Chơi với đất nặn, ô tô, đồ chơi, hạt hạt, xâu vòng màu đỏ.....	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
24	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	* Chơi – tập có chủ định: - Thơ: Đi dép, chia đồ chơi, giờ chơi... - Bài hát: Đôi dép,	

	động của các nhân vật.		kéo cưa lừa xẻ, đồ dùng bé yêu,... - Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề - Truyện: Cái chuông nhỏ - Ca dao đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ...	
26	Trẻ đọc được bài thơ ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3- 4 tiếng	* Chơi tập có chủ định - Thơ: Chia đồ chơi, đi dép, giờ chơi - Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề - Đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ.....	
27	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	* Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết một số đồ dùng của bé (Cái bàn, cái ghế) - Nhận biết đồ dùng của bé (Cái mũ, đôi dép) - Nhận biết một số đồ chơi của bé(xác xô, trống) - NB: Đồ chơi xe ô tô bé thích. * Hoạt động chơi: - Trong giờ chơi ở các góc: + Góc chơi thao tác vai : Cô giáo, mẹ con, bé em, bán hàng... + Góc chơi hoạt động với đồ vật: Chơi với đất nặn, ô tô, đồ chơi, hạt hạt, xâu vòng..... + Góc vận động: Chơi với vòng, bóng..... * Hoạt động ăn ngủ vệ sinh, cá nhân - Trẻ bày tỏ nhu cầu,	

			mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài: Cái cốc để làm gì? cái cốc có màu gì? cô ơi con muốn lấy cái cốc uống nước,...	
28	Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: cái gì đây?, ...	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	* Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết một số đồ dùng của bé (Cái bàn, cái ghế) - Nhận biết đồ dùng của bé (Cái mũ, đôi dép) - Nhận biết một số đồ chơi của bé(xác xô, trống) - NB: Đồ chơi xe ô tô bé thích. * Hoạt động chơi: - Trong giờ chơi - tập: Cô trò truyện và hỏi trẻ: Cô có cái gì đây? Để làm gì? - Trong giờ đón trả trẻ : Cô nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ khi đến lớp, khi về nhà... * Hoạt động ăn ngủ vệ sinh cá nhân: - Trẻ biết nói với cô khi buồn đi vệ sinh, biết nói lên nhau cầu của bản thân.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
32	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	* Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết một số đồ dùng của bé (Cái bàn, cái ghế) - Nhận biết đồ dùng của bé (Cái mũ, đôi dép)	

			- Nhận biết một số đồ chơi của bé(xúc xô, trống) - NB: Đồ chơi xe ô tô bé thích. * Hoạt động chơi; + Góc chơi thao tác vai : Cô giáo, mẹ con, bé em, bán hàng... + Góc chơi hoạt động với đồ vật: Chơi với đất nặn, ô tô, đồ chơi, hạt hạt, xâu vòng.....	
37	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, ‘vâng ạ’; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	* Hoạt động chơi - Giờ đón, trả trẻ: Nhắc nhở trẻ chào cô giáo, chào bố mẹ khi đón trẻ, biết nói cảm ơn, con xin cô khi được cho đồ. * Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện cùng trẻ về một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, ‘vâng ạ’; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	
38	Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động chơi + Góc chơi thao tác vai : Cô giáo, mẹ con, bé em, bán hàng... + Góc chơi hoạt động với đồ vật: Chơi với đất nặn, ô tô, đồ chơi, hạt hạt, xâu vòng..... + Góc vận động: Chơi với vòng, bóng..... + Góc nghệ thuật: Di màu, hát các bài hát về chủ đề - Trong giờ chơi- tập: Hướng dẫn trẻ một số	

			quy định đơn giản: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định... * Hoạt động ăn ngủ vệ sinh, cá nhân: - Trong giờ ăn: Cho trẻ thực hành xếp hàng đi vào bàn ăn, để bát, thìa, khăn mặt... đúng quy định...	
40	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	* Hoạt động chơi tập có chủ định: Trẻ thực hiện được một số yêu cầu đơn giản của giáo viên: Con hãy lên lấy cho cô quả bóng... * Hoạt động chơi: Trẻ thực hiện các yêu cầu của các trò chơi, các vai chơi theo yêu cầu của cô giáo * Hoạt động ăn ngủ vệ sinh, cá nhân - Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản như cả lớp đứng lên, ngồi xuống....	
41	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Chơi tập có chủ định: + Hát:Đôi dép, +VĐTN: Kéo cưa lừa xẻ + Nghe hát: Đồ dùng bé yêu + Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề +TC: Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng. * Hoạt động chơi: Góc nghệ thuật: Trẻ hát các bài hát trong chủ đề.....	

42	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, dán, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt ch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, dán, vò, xếp hình. - Xem tranh	* Chơi tập có chủ định: - HĐVĐV: + Di màu đồ dùng của bé - Nặn cái vòng - Xếp cái bàn - Hoạt động chơi: + Góc hoạt động với đồ vật: Xâu vòng, xếp hình... + Góc nghệ thuật: Vò, xé giấy, xem tranh, chơi với đất nặn.... + Đạo chơi ngoài trời: Trẻ vẽ, di màu, xếp hình.....	
----	---	--	---	--

Người lập

Tổ chuyên môn duyệt

BGH duyệt

Nguyễn Thị Lý

Quàng Thị Kim

Nguyễn Thị Hiền

CHỦ ĐỀ 2: Đồ dùng, đồ chơi của bé
Thời gian thực hiện: 4 Tuần (Từ ngày 30/09 – 27/10/2024)

Nội dung	Đồ dùng của bé		Đồ chơi của bé	Những đồ chơi bé yêu thích
	Tuần: 1	Tuần 2	Tuần: 3	Tuần4
Thể dục sáng	Tập với nơ - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Cơ tay và bả vai: Đưa ra phía trước - Lườn: Nghiêng người sang 2 bên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên			
Thứ 2	- VĐ: Bật tại chỗ TC: Tung bóng	- VĐ: Đi trong đường hẹp TC: Kéo cưa	- VĐ: Trườn tới đích TC: Tung bóng qua dây	- VĐ: Tung bắt bóng cùng cô TC: Bóng tròn to
Thứ 3	- Nhận biết đồ dùng của bé (Cái mũ, đôi dép) NH: Đồ dùng bé yêu	- Nhận biết một số đồ dùng của bé (Cái bàn, cái ghế) NH: Đồ dùng bé yêu	- Nhận biết một số đồ chơi của bé (xắc xô, trống) NH: Bóng tròn to	- NB: Đồ chơi xe ô tô bé thích. NH: Đồ dùng bé yêu
Thứ 4	- HĐVĐV: Di màu đồ dùng của bé Nghe hát: Đôi dép	HĐVĐV: Xếp cái bàn NH: Đồ dùng bé yêu	- HĐVĐV: Xâu vòng màu đỏ NH: Đồ dùng bé yêu	- HĐVĐV: Nặn cái vòng Nghe hát: Bóng tròn to
Thứ 5	Thơ: Đi dép Nghe hát: Đôi dép	- Thơ: Chia đồ chơi NH: Đồ dùng bé yêu	- Kể chuyện cho trẻ nghe: Truyện: Cái chuông nhỏ Nghe hát: Bóng tròn to	- Thơ: Giờ chơi NH: Bóng tròn to
Thứ 6	- Dạy hát: Đôi dép - TC: Thở nghe hát nhảy vào chuồng	NH: Đồ dùng bé yêu TC: Thở nghe hát nhảy vào chuồng	VĐTN: Kéo cưa lừa xẻ NH: Đồ dùng bé yêu	Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề NH: Đồ dùng bé yêu
Trò chơi mới	Lộn cầu vòng	Trời nắng trời mưa	Bắt bướm	Bong bóng xà phòng